BẢN ĐỒ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025

HUYỆN BÁC ÁI - TỈNH NINH THUẬN

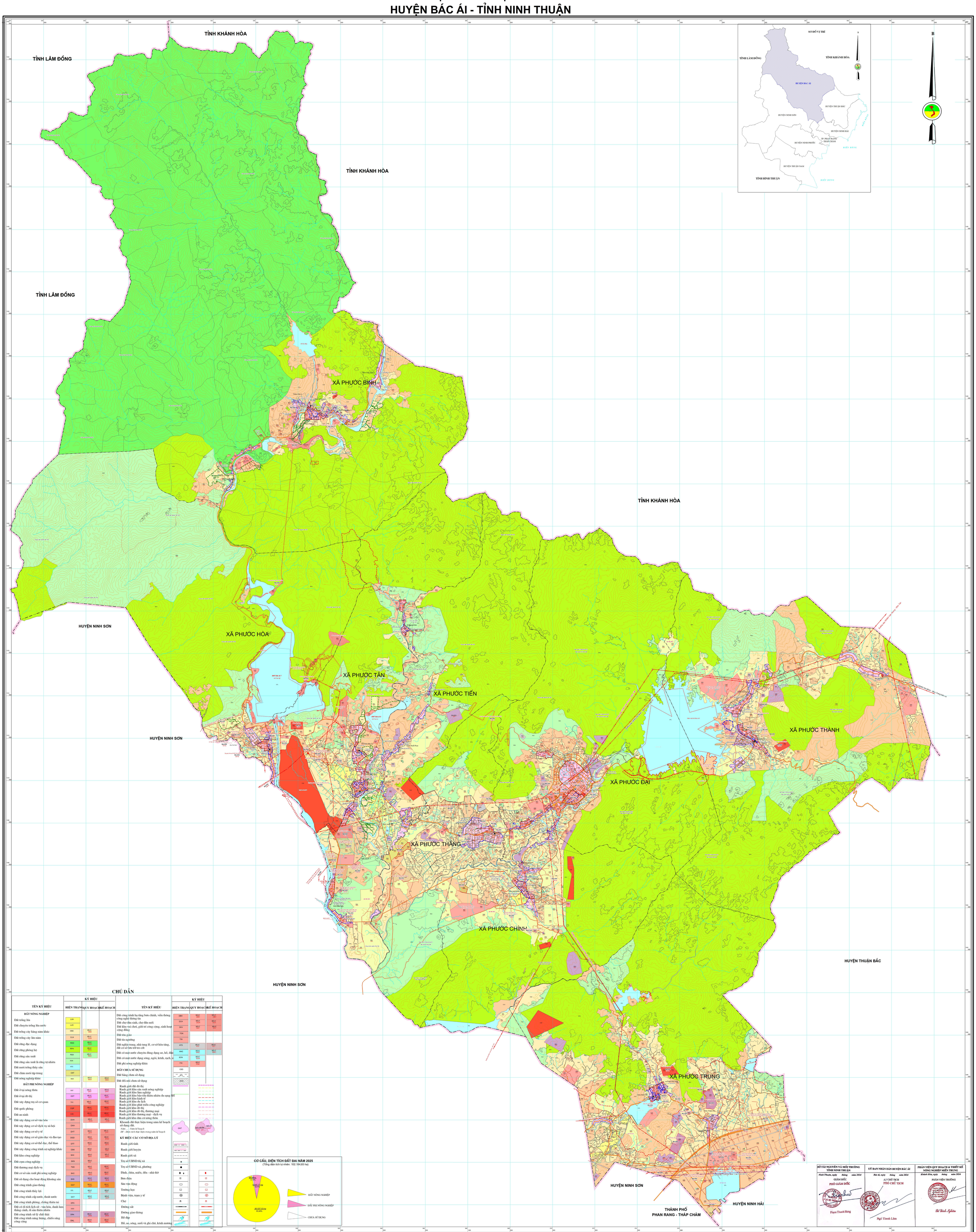

CHÚ DẪN

TÊN KÝ HIỆU	KÝ HIỆU: HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU: QUY HOẠCH	KÝ HIỆU: KẾ HOẠCH
ĐẤT NÔNG NGHIỆP			
Đất trồng lúa	LUA		
Đất chuyên trồng lúa nước	LUC		
Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	MÀU HNK	
Đất trồng cây lâu năm	CLN	MÀU CLN	
Đất rừng đặc dụng	RDD	MÀU RDD	
Đất rừng phòng hộ	RPH	MÀU RPH	
Đất rừng sản xuất	RSX	MÀU RSX	
Đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên	RSN		
Đất muối trồng thủy sản	MTS		
Đất chăn nuôi tập trung	CNT		
Đất nông nghiệp khác	NKH	MÀU NKH	MÀU NKH
ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP			
Đất ở tại nông thôn	ONT	MÀU ONT	
Đất ở tại đô thị	ODT	MÀU ODT	MÀU ODT
Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	MÀU TSC	MÀU TSC
Đất quốc phòng	CQP	MÀU CQP	MÀU CQP
Đất an ninh	CAN	MÀU CAN	MÀU CAN
Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	MÀU DVH	MÀU DVH
Đất xây dựng cơ sở dịch vụ xã hội	DXH		
Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	MÀU DYT	MÀU DYT
Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	MÀU DGD	MÀU DGD
Đất xây dựng cơ sở thể dục, thể thao	DTT	MÀU DTT	MÀU DTT
Đất xây dựng công trình sự nghiệp khác	DSK	MÀU DSK	MÀU DSK
Đất khu công nghiệp	SKK	MÀU SKK	MÀU SKK
Đất cụm công nghiệp	SKN	MÀU SKN	
Đất thương mại dịch vụ	TMD	MÀU TMD	MÀU TMD
Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	MÀU SKC	MÀU SKC
Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	MÀU SKS	MÀU SKS
Đất công trình giao thông	DGT	MÀU DGT	MÀU DGT
Đất công trình thủy lợi	DTL	MÀU DTL	MÀU DTL
Đất công trình cấp nước, thoát nước	DCT	MÀU DCT	MÀU DCT
Đất công trình phòng, chống thiên tai	DPC		
Đất có di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thiên nhiên	DDD		
Đất công trình xử lý chất thải	DRA	MÀU DRA	MÀU DRA
Đất công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng	DNL	MÀU DNL	MÀU DNL

TÊN KÝ HIỆU	KÝ HIỆU: HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU: QUY HOẠCH	KÝ HIỆU: KẾ HOẠCH
Đất công trình hạ tầng bưu chính, viễn thông công nghệ thông tin	DBV	MÀU DBV	MÀU DBV
Đất chợ dân sinh, chợ đầu mối	DCH	MÀU DCH	MÀU DCH
Đất khu vui chơi, giải trí công cộng, sinh hoạt cộng đồng	DKV	MÀU DKV	MÀU DKV
Đất tôn giáo	TON		
Đất tín ngưỡng	TIN		
Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng, đất cơ sở lưu trữ tro cốt	NTD	MÀU NTD	MÀU NTD
Đất có mặt nước chuyên dùng đang ao, hồ, đầm	MNC	MÀU MNC	MÀU MNC
Đất có mặt nước đang sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	MÀU SON	
Đất phi nông nghiệp khác	PNK	MÀU PNK	
ĐẤT CHƯA SỬ DỤNG	CSD		
Đất bằng chưa sử dụng	BCS		
Đất đồi núi chưa sử dụng	DCS		
Ranh giới đất đô thị			
Ranh giới khu sản xuất nông nghiệp			
Ranh giới khu lâm nghiệp			
Ranh giới khu bảo tồn thiên nhiên đa sạng SH			
Ranh giới khu kinh tế			
Ranh giới khu du lịch			
Ranh giới khu phát triển công nghiệp			
Ranh giới khu đô thị			
Ranh giới khu đô thị, thương mại			
Ranh giới khu thương mại - dịch vụ			
Ranh giới khu dân cư nông thôn			
Khoanh đất thực hiện trong năm kế hoạch sử dụng đất. *Năm ... - Năm kế hoạch* *DT - Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch*	ONT	MÀU HIỆN TRẠNG ONT DT	MÀU KẾ HOẠCH ONT DT
KÝ HIỆU CÁC CƠ SỞ ĐỊA LÝ			
Ranh giới tỉnh			
Ranh giới huyện			
Ranh giới xã			
Trụ sở UBND thị xã			
Trụ sở UBND xã, phường			
Đình, chùa, miếu, đền - nhà thờ			
Bưu điện			
Sân vận động			
Trường học			
Bệnh viện, trạm y tế			
Chợ			
Đường sắt			
Đường giao thông			
Hồ đập			
Hồ, ao, sông, suối và ghi chú, kênh mương			

CƠ CẤU, DIỆN TÍCH ĐẤT ĐAI NĂM 2025
(Tổng diện tích tự nhiên: 102.184,65 ha)

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH NINH THUẬN	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÁC ÁI	PHÂN VIỆN QUY HOẠCH & THIẾT KẾ NÔNG NGHIỆP MIỀN TRUNG
Ninh Thuận, ngày tháng năm 2024	*Bác ái, ngày tháng năm 2024*	*Khánh Hòa, ngày tháng năm 2024*
GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC	KT. CHỦ TỊCH PHÓ CHỦ TỊCH	PHÂN VIỆN TRƯỞNG
Phan Thanh Hưng	Ngô Thanh Lâm	Bế Bình Nghĩa

NGUỒN TÀI LIỆU : - Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Bác Ai
- Bản đồ, bản vẽ các công trình, dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trong năm kế hoạch

TỶ LỆ 1 : 25 000

1 cm trên bản đồ bằng 250m ngoài thực địa

250m 250m 0 500m 1000m 1500m 2000m

ĐƠN VỊ XÂY DỰNG BẢN ĐỒ:
Phân viện Quy hoạch và Thiết kế Nông nghiệp Miền Trung